

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-PT  
Ngày 07-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Diệt.

*Các Thẩm phán:* Ông Đinh Huy Hiệp, bà Tòng Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà La Thị Sứ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Hàng A S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

*Bị cáo có kháng cáo:* Hàng A S, sinh năm 1995, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản PA, xã NC, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hàng A D và bà Hàng Thị M1; có vợ là Giàng Thị P và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2018 cho đến ngày 05/5/2018 (được tại ngoại thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh). Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Hàng A D, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Bản PA, xã NC, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Chị Giàng Thị P, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản PA, xã NC, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 06 giờ 30 phút, ngày 14/3/2018, tại bản KC 1, xã PK, huyện Y, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Y, Công an xã PK phát hiện và bắt quả tang Hàng A S đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ bên trong ốp bình xăng xe máy của S 03 gói nylon màu đen, bên trong mỗi gói có một gói nylon màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 chiếc xe máy không có biển kiểm soát; 02 chiếc điện thoại di động; 01 CMND; 01 túi màu đen loại có dây đeo; 01 biển kiểm soát xe máy số: 26B2-228.67.

Ngày 14/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phối hợp với Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La, mở niêm phong cân tịnh vật chứng xác định khối lượng thu giữ trong 03 gói nylon màu đen, tổng khối lượng 305,56 gam, trích lấy từ các gói ký hiệu H1, H2, H3 là 12,5gam làm mẫu để giám định loại ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 383 ngày 22/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định H1, H2, H3 không xác định được là chất gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 1725/C54(TT2) ngày 05/4/2018 của Cục C54, Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu C1, C2, C3 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y gửi giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo Hàng A S khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 13/3/2018, thấy có cuộc gọi nhờ của Sùng A S1, trú tại: Bản PD, xã NC, huyện M, tỉnh Sơn La gọi từ số 0947800351, S gọi lại thì S1 nói muốn thuê S vận chuyển ma túy từ Lào về nhà S1 với tiền công là 10.000.000đ, S đồng ý. S1 hẹn S đến thị trấn I, huyện M để cùng S1 đi sang Lào lấy ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S điều khiển xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 26B2 - 228.67 đến thị trấn I, huyện M. Tại đây, S gặp S1 và Mùa A D1, trú tại: Bản PD, xã NC, huyện M đi cùng một xe máy. Qua trao đổi, S1 đưa trước cho S 500.000đ, số tiền 9.500.000đ còn lại S sẽ được nhận sau khi vận chuyển ma túy từ Lào về đến bản PD, xã NC, huyện M.

S đồng ý và điều khiển xe máy đi theo xe của S1 và D1 đến bản LK 1, xã PK, huyện Y và cùng nhau vượt biên sang Lào đến nhà một người đàn ông tên D2 ở bản NK, cụm hành chính NK, huyện XK, tỉnh HP, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tại nhà của D2, S1 là người trực tiếp trao đổi và mua của D2 03 gói ma túy. S không trực tiếp nhìn thấy việc S1 mua bán ma túy. Sau đó, S1 và S dùng tô vít lấy tại nhà của D2 tháo ốp nhựa dưới bình xăng xe máy của S cất 03 gói ma túy vào trong rồi vặn lại. Cất giấu ma túy xong cả 03 người S1, S và D1 ngủ lại tại nhà của D2. Đến 05 giờ 30 phút ngày 14/3/2018, S1 điều khiển xe máy chở D1 đi trước, S điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B2 - 228.67 của S đi sau. Để tránh bị các cơ quan chức năng kiểm tra, S tháo biển số xe máy cất vào trong túi đeo trên người. Khi đi đến bản KC 1, xã PK, huyện Y thì bị Tổ công tác Công an huyện Y và Công an xã PK phát hiện, bắt quả tang. S khai nhận đây là số ma túy S được thuê vận chuyển với giá 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, S còn khai nhận trước đó đã 02 lần được vận chuyển ma túy thuê cho S1 và D1, được trả tiền công mỗi lần là 10.000.000đ. Ngoài lời khai của S ra không có căn cứ khác, do chưa xác minh được đối tượng nên không đề cập xử lý, khi nào làm rõ được hành vi của S1 và D1 sẽ xử lý sau.

Đối tượng có liên quan là Sùng A S1 và Mùa A D1 đều trú tại bản PD, xã NC, huyện M, S khai S1 là người đã thuê S vận chuyển ma túy. Cơ quan điều tra xác minh tại địa phương và gia đình nhưng cả hai người không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xử lý cùng vụ án.

Đối với người đàn ông tên D2 ở bên Lào là người đã bán ma túy cho S1 và D1, việc trao đổi mua bán diễn ra tại Lào nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản án số: 48/2018/HS-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hàng A S phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung, xử phạt bị cáo Hàng A S 30 (ba mươi) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giam, giữ là 1 tháng 23 ngày, còn phải thi hành tiếp là 28 (hai mươi tám) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thụ hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/8/2018, bị cáo Hàng A S kháng cáo bản án sơ thẩm. Nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin trả lại cho gia đình chiếc xe máy đã bị thu giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị: Chấp nhận 01 phần kháng cáo, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa một phần bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng trả cho vợ bị cáo chiếc xe máy. Giữ nguyên mức hình phạt, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm khấu trừ thời gian tạm giam, giữ 01 tháng 23 ngày là không chính xác, cần được sửa lại thời gian tạm giam, giữ của bị cáo là 01 tháng 21 ngày, các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị được giữ nguyên. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Về hình phạt không nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị trả cho gia đình chiếc xe máy, chiếc xe là ông Hàng A D vay tiền để mua và cho bị cáo đứng tên đăng ký.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hàng A S:

Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở xác định. Ngày 14/3/2018, bị cáo Hàng A S đã có hành vi vận chuyển 305,56 gam loại chất bị cáo nhận thức là ma túy mục đích để được nhận tiền công.

Tuy nhiên, tại các bản kết luận giám định không xác định được loại chất bị cáo vận chuyển là chất gì và không tìm thấy ma túy trong mẫu giám định nhưng theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì trong trường hợp “Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hàng A S về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Hàng A S:

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc vận chuyển trái phép chất ma túy là trái pháp luật, do hám lời nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài lần phạm tội này bị cáo còn khai nhận trước đó đã có 02 lần vận chuyển trái phép chất ma túy để được hưởng tiền công mỗi lần được trả 10.000.000đ. Mặc dù, chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi này nhưng coi đây là tình tiết khác trong vụ án để xem xét, đánh giá về nhân thân của bị cáo. Việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân để quyết định mức án 30 (ba mươi) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được các tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với chiếc xe máy có biển kiểm soát 26B2 - 228.67, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nguồn gốc tài sản xe đăng ký mang tên bị cáo. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7Pro là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ cần giữ nguyên.

Từ sự phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hàng A S. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên sửa lại thời gian tạm giam, giữ của bị cáo là 01 tháng 21 ngày.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo

không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hàng A S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hàng A S 30 (ba mươi) tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, được khấu trừ thời gian tạm giam, giữ 01 (một) tháng 21 (hai mươi một) ngày, còn phải thi hành tiếp 28 (hai mươi tám) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thụ hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe máy hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn đen đỏ, số máy 182428, số khung 040419, xe không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng và 01 (một) biển kiểm soát số 26B2 - 228.67, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Bị cáo Hàng A S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 07/11/2018).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- **CQCSĐT - Công an huyện Y;**
- Chi cục THADS huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Văn Diệt**